

**CÔNG TY TNHH CỌC TRE VÀ CỌC BÊ TÔNG HÙNG MAI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CỌC TRE VÀ CỌC BÊ TÔNG HÙNG MAI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG MAI BAMBOO PILE AND CONCRETE PILE LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: HUNG MAI PILE LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110280430

**3. Ngày thành lập:** 09/03/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 59 Kim Đồng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913505622

Fax:

Email: [hungmaicoctre@gmail.com](mailto:hungmaicoctre@gmail.com)

Website: <http://coctrehanoi.com>

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4322        |
| 2.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4330        |
| 3.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4390        |
| 4.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa)                                                                                                                                                                                                    | 4620        |
| 5.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn sắt thép<br>(loại trừ bán buôn vàng miếng và kim loại quý khác)                                                                                                                                                                                                                    | 4662        |
| 6.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. | 4663(Chính) |
| 7.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                                                                                                               | 7730        |
| 8.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 3312        |
| 9.  | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 3313        |
| 10. | Sửa chữa thiết bị khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 3319        |
| 11. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3320        |
| 12. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4101        |
| 13. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4299        |
| 14. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4321        |
| 15. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                      | 4759        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên  | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức      | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRỊNH MẠNH HÙNG | Việt Nam  | Số 59 Kim Đồng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 900.000.000           | 45,000    | 035065008041                                                                                            |         |

|   |                                |             |                                                                                         |               |        |              |  |
|---|--------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------|--------------|--|
| 2 | NGUYỄN<br>THỊ<br>PHƯƠNG<br>MAI | Việt<br>Nam | Số 59 Kim Đồng,<br>Phường Giáp Bát,<br>Quận Hoàng Mai,<br>Thành phố Hà Nội,<br>Việt Nam | 1.100.000.000 | 55,000 | 001171036597 |  |
|---|--------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------|--------------|--|

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/06/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001171036597

Ngày cấp: 22/08/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Số 59 Kim Đồng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 59 Kim Đồng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội